

Bản án số: 188/2023/HS-PT

Ngày 30 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương;
Ông Nguyễn Xuân Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lâm Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 464/2022/TLPT-HS ngày 22 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo Nguyễn Quang V và các bị cáo khác; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 489/2022/HS-ST ngày 02-11-2022 của Tòa án nhân dân thành phố B.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Quang V, sinh năm 1995 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27264692X, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 03-12-2013; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số 0E/T, Khu phố R, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; không rõ cha; mẹ tên Nguyễn Thị S; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 102/2010/HSST ngày 02-12-2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Giết người”; bị cáo bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, chuyển tạm giam từ ngày 12-11-2021 đến ngày 29-12-2021; hiện nay, bị cáo bị áp

dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 15/2023/LCĐKNCT ngày 28-01-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1973 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 07517301370X, cấp ngày 08-9-2022; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số WW/W, Khu phố E, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; không rõ cha, mẹ tên Nguyễn Thị Kim Ch; có chồng tên Bùi Anh T và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 114/2009/HSST ngày 23-4-2009, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, chuyển tạm giam từ ngày 12-11-2021 đến ngày 29-12-2021; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 16/2023/LCĐKNCT ngày 28-01-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị Th (tên gọi khác: G), sinh năm 1969 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 07516901343X, cấp ngày 24-5-2022; nơi đăng ký thường trú: Số WW/E, Khu phố E, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú (phòng trọ): Khu phố Q, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị K; có chồng tên Ngô Quốc D và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/HSST ngày 23-12-1999, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/HSST ngày 26-02-2004, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, chuyển tạm giam từ ngày 11-11-2021 đến ngày 16-12-2021; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 17/2023/LCĐKNCT ngày 28-01-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

4. Hà Văn Th, sinh năm 1989 tại Hậu Giang; Căn cước công dân số:

09308901111X, cấp ngày 13-9-2022; nơi đăng ký thường trú: Ấp Đ (nay là ấp P), thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú (tạm trú): Ấp U, xã Th, huyện V, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T và bà Nguyễn Thị Tr; có vợ tên Nguyễn Thị M và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 24/QĐ-XPHC ngày 18-9-2020, bị Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nộp phạt ngày 21-9-2020; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, chuyển tạm giam từ ngày 12-11-2021 đến ngày 16-12-2021; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 18/2023/LCĐKNCT ngày 28-01-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

5. Bùi Thị Tuyết Nh, sinh năm 1991 tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số Q, ấp Th, xã H, huyện Tr, Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Làm tóc; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B và bà Nguyễn Thị Y; có chồng tên Nguyễn Thái G và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, chuyển tạm giam từ ngày 11-11-2021 đến ngày 09-12-2021; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 19/2023/LCĐKNCT ngày 28-01-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

6. Phạm Thị Mỹ Ph, sinh năm 1981 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 07518100454X, cấp ngày 20-02-2022; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số W, Khu phố T, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D (đã chết) và bà Tạ Thị H; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, chuyển tạm giam từ ngày 11-11-2021 đến ngày 16-12-2021; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 20/2023/LCĐKNCT ngày 28-01-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

7. Phan Thị D, sinh năm 1976 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 07517601499X, cấp ngày 27-12-2021; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số Q, Khu phố Q, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo:

Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Ph và bà Lê Thị Ch; có chồng tên Nguyễn Hữu Th và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, chuyển tạm giam từ ngày 11-11-2021 đến ngày 09-12-2021; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 21/2023/LCĐKNCT ngày 28-01-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

8. Lê Thị Ng (tên gọi khác: L), sinh năm 1985 tại Sóc Trăng; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số A, Khu phố Q, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị H; có chồng tên Võ Mạnh C và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, chuyển tạm giam từ ngày 12-11-2021 đến ngày 16-12-2021; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 22/2023/LCĐKNCT ngày 28-01-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có 18 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng tháng 3/2021 (không rõ ngày), Trần Tiến Đ thuê khu đất trống của anh Nguyễn Tiến H (sinh năm 1983, ngụ tại Khu phố I, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai), để làm bãi giữ xe ô tô mang tên “Th”. Đến đầu tháng 11/2021 (không rõ ngày), Bùi Trần Tr (tên gọi khác: C) liên hệ với Đ, thuê địa điểm trên làm nơi tổ chức đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức “lắc Tài - Xiu” (xóc đĩa), Đ đồng ý.

Sau khi thuê địa điểm, Bùi Trần Tr chuẩn bị dụng cụ đánh bạc, gồm: 03 (ba) hột xí ngầu có hình lập phương, trên mỗi mặt có từ 01 đến 06 dấu chấm tròn được quy định tương đương từ 01 điểm đến 06 điểm (hột Xí ngầu), 01 (một) chiếc đĩa bằng sành sứ, 01 (một) cái nắp bằng nhựa dùng để đậy lắc hột xí ngầu, 01 (một) tấm bạt có in hình chữ “Tài, Xiu”. Trần Tr thuê Lê Nhật Q (tên gọi khác: B) và Lìu Quang T làm nhiệm vụ thu tiền xâu của những người

đánh bạc; thuê Nguyễn Đức Tr (tên gọi khác: M) và Nguyễn Hồng Th (tên gọi khác: B), dọn dẹp vệ sinh khu vực đánh bạc và phục vụ cơm, nước uống cho những người đến đánh bạc; thuê Nguyễn Đắc L làm nhiệm vụ cảnh giới, khi có Công an và lực lượng chức năng đến kiểm tra thì báo động cho những người tại sòng bạc biết. Bùi Trần Tr thỏa thuận trả công cho Q, Quang T, Đức Tr, Hồng Th và L, mỗi người từ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đến 800.000đ (tám trăm nghìn đồng)/ngày.

Cách thức đánh bạc như sau:

- Dưới chiếu bạc (làm bằng tấm bạt trải trên nền đất) bên trên có in hình chữ “Tài, Xiu”. Người làm cái sẽ cho 03 hột xí ngầu vào cái đĩa đầy nắp lại rồi lắc, sau đó đặt xuống chiếu bạc, những người chơi sẽ đặt tiền cược vào bên “Tài” hoặc ở bên “Xiu”, người làm cái mở nắp ra. Nếu 03 mặt phía trên của hột xí ngầu có tổng số điểm từ 11 đến 18 điểm gọi là “Tài”, thì người làm cái sẽ thua cược những người đặt tiền bên “Tài” và sẽ thắng những người đặt tiền bên “Xiu”. Nếu 03 mặt phía trên của hột xí ngầu có tổng số điểm từ 03 đến 10 điểm gọi là “Xiu”, thì người làm cái sẽ thắng những người đặt tiền cược bên “Tài” và thua cược bên “Xiu”. Bùi Trần Tr quy định cầm cái 01 giờ (còn gọi là 01 ca) sẽ thu xâu 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng).

- Với cách thức đánh bạc như trên, ngày 11/11/2021, Bùi Trần Tr cùng với Q, Quang T, Tr, Hồng Th và L, tổ chức cho Nguyễn Quang V, Nguyễn Thị Kim Th, Nguyễn Thành H, Hà Văn Th, Lê Thị Ng, Bùi Thị Tuyết Nh, Nguyễn Văn C, Huỳnh Anh T, Mai Thành Ch, Võ Công Ch, Nguyễn Minh Ch, Nguyễn Thị Tr, Võ Lâm Th, Lê Minh L, Phạm Thị Mỹ Ph, Phan Thị D, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Bích V, Trịnh Công D, Nguyễn Thị H và một số người (chưa rõ lai lịch), tổng khoảng 30 người đến để tham gia đánh bạc.

- Ca thứ Nhất từ 14 giờ đến 15 giờ cùng ngày:

Nguyễn Quang V hùn tiền với Nguyễn Thị Kim Th, đứng ra làm cái, để thắng thua với: Nguyễn Thành H, Hà Văn Th, Lê Thị Ng, Bùi Thị Tuyết Nh, Nguyễn Văn C, Huỳnh Anh T và một số người (không rõ lai lịch). Quang V và Kim Th đã nộp tiền xâu 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) cho Bùi Trần Tr và làm cái 60 phút thì thay ca. Quang V, Kim Th, Văn Th và Thị Ng nghỉ, không tham gia đánh bạc nữa và ra vòng nằm chơi.

- Ca thứ Hai từ 15 giờ đến 16 giờ cùng ngày:

Mai Thành Ch thay Quang V và Kim Th vào làm cái, dùng 30.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc với: Nguyễn Thành H, Bùi Thị Tuyết Nh, Nguyễn

Văn C, Huỳnh Anh T, Nguyễn Thị Tr, Võ Lâm Th, Lê Minh L, Nguyễn Minh Ch, Phạm Thị Mỹ Ph, Phan Thị D, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Bích V, Nguyễn Thị H, Trịnh Công D và một số người (không rõ lai lịch). Khi Mai Thành Ch làm cái thì Võ Công Ch phụ giúp Thành Ch thu chi tiền thắng, thua (Võ Công Ch không có góp tiền để cùng làm cái).

Quá trình đánh bạc:

- Nguyễn Quang V sử dụng 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) cùng với Nguyễn Thị Kim Th góp 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), được tổng số tiền 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng), làm cái trực tiếp thắng, thua với những người tham gia đánh bạc ở ca thứ Nhất nêu trên. Đến khoảng 15 giờ khi kết thúc ca, Quang V nộp tiền xâu cho Bùi Trần Tr 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng), bị thua 16.500.000đ (mười sáu triệu trăm nghìn đồng), còn lại 17.300.000đ (mười bảy triệu ba trăm nghìn đồng). Quang V trả lại cho Kim Th 10.000.000đ (mười triệu đồng). Khi bị bắt thu giữ trên người Quang V 7.300.000đ (bảy triệu ba trăm nghìn đồng).

- Nguyễn Thị Kim Th mang theo 38.800.000đ (ba mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng), để sử dụng đánh bạc. Kim Th góp 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) hùn tiền làm cái với Quang V như đã nêu trên. Kim Th bị thua 5.000.000đ (năm triệu đồng). Khi bị bắt, Kim Th bị thu giữ 33.800.000đ (ba mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng).

- Bùi Thị Tuyết Nh mang theo và sử dụng 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng), để đánh bạc. Nh đánh bạc đến 15 giờ cùng ngày thì bị thua hết tiền.

- Hà Văn Th mang theo và sử dụng 10.000.000đ (mười triệu đồng), để đánh bạc. Th đánh bạc đến 15 giờ cùng ngày thắng được 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Khi bị bắt, Th bị thu giữ 10.500.000đ (mười triệu năm trăm nghìn đồng).

- Lê Thị Ng mang theo 19.600.000đ (mười chín triệu sáu trăm nghìn đồng), sử dụng 9.600.000đ (chín triệu sáu trăm nghìn đồng) để đánh bạc và bị thua 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) thì nghỉ. Khi bị bắt, bị thu giữ 8.300.000đ (tám triệu ba trăm nghìn đồng) dùng đánh bạc và 10.000.000đ (mười triệu đồng) không liên quan đến đánh bạc.

- Nguyễn Thành H mang theo và sử dụng 2.000.000đ (hai triệu đồng), để đánh bạc. H bị thua hết 1.900.000đ, còn lại 100.000đ (một trăm nghìn đồng) đang đặt cược dưới chiếu bạc thì bị bắt quả tang.

- Huỳnh Anh T mang theo và sử dụng 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng), để đánh bạc. Khi bị bắt thì T đã thua hết số tiền trên.

- Nguyễn Văn C mang theo và sử dụng 2.000.000đ (hai triệu đồng), để đánh bạc. Khi bị bắt, C bị thua 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng), còn lại 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) thì bị thu giữ.

- Mai Thành Ch mang theo số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), làm cái trực tiếp thắng thua với những người tham gia đánh bạc ở ca thứ 2 như đã nêu trên. Quá trình đánh bạc, Ch nộp tiền xâu 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) cho Bùi Trần Tr. Khi bị bắt, Ch bị thua 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng), còn lại 25.500.000đ (hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng) thì bị thu giữ.

- Võ Công Ch phụ giúp Thành Ch thu chi tiền thắng, thua. Khi bị bắt, thu giữ trên người Võ Công Ch 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) không dùng vào việc đánh bạc. Võ Công Ch không góp tiền cùng với Mai Thành Ch.

- Nguyễn Thị Tr mang theo và sử dụng 4.700.000đ (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng), để đánh bạc. Khi bị bắt, Tr bị thua 100.000đ (một trăm nghìn đồng) và đang đặt dưới chiếu bạc 100.000đ (một trăm nghìn đồng), còn lại 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) thì bị thu giữ.

- Võ Lâm Th mang theo và sử dụng 10.400.000đ (mười triệu bốn trăm nghìn đồng), để đánh bạc. Khi bị bắt, Th bị thua 3.000.000đ (ba triệu đồng) còn lại 7.400.000đ (bảy triệu bốn trăm nghìn đồng) thì bị thu giữ.

- Lê Minh L mang theo và sử dụng 2.000.000đ (hai triệu đồng), để đánh bạc. Khi bị bắt, L thắng 3.000.000đ (ba triệu đồng), được tổng số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) thì bị thu giữ.

- Trịnh Công D mang theo và sử dụng 13.000.000đ (mười ba triệu đồng), để đánh bạc. Khi bị bắt, D thắng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), được tổng số tiền 14.500.000đ (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng) thì bị thu giữ.

- Nguyễn Minh Ch mang theo 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), sử dụng 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt, Ch thắng 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Thu giữ trên người 30.200.000đ (ba mươi triệu hai trăm nghìn đồng); trong đó: 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) tiền dùng đánh bạc, 29.600.000đ (hai mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng) không

dùng vào việc đánh bạc.

- Phạm Thị Mỹ Ph mang theo và sử dụng 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng), để đánh bạc. Khi bị bắt, Ph thua 2.000.000đ (hai triệu đồng), còn lại 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) thì bị thu giữ.

- Phan Thị D mang theo và sử dụng 5.000.000đ (năm triệu đồng), để đánh bạc. Khi bị bắt, D thua 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng), đang đặt cược 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) dưới chiếu bạc, còn lại 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) thì bị thu giữ.

- Nguyễn Thị Th mang theo và sử dụng 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng), để đánh bạc. Th đang đặt 100.000đ (một trăm nghìn đồng) dưới chiếu bạc chưa thắng, thua thì bị bắt quả tang. Th bị thu giữ trên người 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng).

- Nguyễn Thị Bích V mang theo và sử dụng 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng), để đánh bạc. V bị thua 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng), còn lại 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Khi bị bắt quả tang, V làm rơi mất số tiền trên.

- Nguyễn Thị H mang theo và sử dụng 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng), để đánh bạc, bị thua hết 2.000.000đ (hai triệu đồng), còn lại 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Khi bị bắt quả tang, H để số tiền trên xuống chiếu bạc.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai phối hợp với Đội Cảnh sát hình sự - Công an thành phố B, phát hiện và bắt quả tang.

Cấp sơ thẩm xác định tổng số tiền dùng đánh bạc là 136.300.000đ (một trăm ba mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

2. Quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 489/2022/HS-ST ngày 02-11-2022 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số: 148/2022/TB-TA ngày 15-11-2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, đã quyết định:

1/ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang V, Nguyễn Thị Kim Th, Mai Thành Ch, Võ Công Ch, Nguyễn Thành H, Nguyễn Minh Ch, Huỳnh Anh T, Bùi Thị Tuyết Nh, Nguyễn Thị Tr, Võ Lâm Th, Lê Minh L, Phạm Thị Mỹ Ph, Nguyễn Văn C, Phan Thị D, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Bích V, Trịnh Công D, Hà Văn Th, Lê Thị Ng, Nguyễn Thị H phạm tội “Đánh bạc”, theo điểm b

khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt các bị cáo như sau:

- Nguyễn Quang V 03 (ba) năm tù.
- Nguyễn Thị Kim Th 03 (ba) năm tù.
- Mai Thành Ch 03 (ba) năm tù.
- Nguyễn Thành Hải 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 370/2021/HS-ST ngày 09/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố D. Tổng cộng bị cáo phải chấp hành là 04 (bốn) năm 11 (mười một) tháng tù.
- Bùi Thị Tuyết Nh 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù.
- Hà Văn Th 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù.
- Lê Thị Ng 02 (hai) năm tù.
- Nguyễn Thị Tr 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù.
- Phạm Thị Mỹ Ph 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.
- Phan Thị D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.
- Nguyễn Thị Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.
- Huỳnh Anh T 11 (mười một) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù; trả tự do ngay tại phiên tòa.
- Nguyễn Minh Ch 11 (mười một) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù; trả tự do ngay tại phiên tòa.
- Võ Công Ch 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Phạt bổ sung 20.000.000đ.
- Trịnh Công D 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Phạt bổ sung 20.000.000đ.
- Võ Lâm Th 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Phạt bổ sung 20.000.000đ.
- Nguyễn Thị H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Phạt bổ sung 20.000.000đ.
- Lê Minh L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Phạt bổ sung 20.000.000đ.

- Nguyễn Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Phạt bổ sung 20.000.000đ.

- Nguyễn Thị Bích V 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Phạt bổ sung 20.000.000đ.

2/ Tuyên bố các bị cáo Lê Nhật Q, Lìu Quang T, Nguyễn Đức Tr, Nguyễn Đắc L, Nguyễn Hồng Th về tội “Tổ chức đánh bạc”, theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt các bị cáo như sau:

- Lìu Quang T 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù.

- Phạt tiền bị cáo Lê Nhật Q số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

- Nguyễn Đức Tr 11 (mười một) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù; trả tự do ngay tại phiên tòa.

- Nguyễn Đắc L 11 (mười một) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù; trả tự do ngay tại phiên tòa.

- Nguyễn Hồng Th 08 (tám) tháng 04 (bốn) ngày tù. Phạt bổ sung 30.000.000đ.

3/ Tuyên bố bị cáo Trần Tiến Đ phạm tội “Gá bạc”, theo điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt tiền bị cáo Trần Tiến Đ 80.000.000đ (tám mươi triệu).

4/ Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, quy định về thi hành án treo, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Nguyễn Quang V, Nguyễn Thị Kim Th, Nguyễn Thị Th, Hà Văn Th, Bùi Thị Tuyết Nh, Phạm Thị Mỹ Ph, Phan Thị D và Lê Thị Ng kháng cáo, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt và được áp dụng án treo.

4. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo có kháng cáo phạm tội “Đánh bạc”, theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật. Hình phạt của cấp sơ thẩm đối với các bị cáo

là phù hợp, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngày 29-5-2023, các bị cáo Hà Văn Th và Nguyễn Thị Th nộp đơn xin hoãn phiên tòa ngày 30-5-2023, vì lý do bệnh nhưng không có tài liệu, chứng cứ kèm theo. Tại phiên tòa, 02 bị cáo đều có mặt và đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử. Bị cáo Lê Thị Ng đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 và Điều 352 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử không hoãn phiên tòa và vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo có kháng cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc”, theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm, xác định: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo Lê Thị Ng, Bùi Thị Tuyết Nh, Phạm Thị Mỹ Ph và Phan Thị D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và phạm tội lần đầu. Bị cáo Phan Thị D đang phải điều trị nhiều bệnh, có xác nhận của chính quyền địa phương về việc thực hiện tốt nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Bị cáo Nguyễn Thị Th trình độ văn hóa thấp, nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Các tình tiết này, được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Quang V, Nguyễn Thị Kim Th và Nguyễn Thị Th đều có đơn, được chính quyền địa phương xác nhận; thể hiện các bị cáo là lao động chính, phải nuôi dưỡng người thân phụ thuộc và hoàn cảnh rất khó khăn; con bị cáo Th mới chết. Áp dụng cho các bị cáo này quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

3.3. Về hình phạt:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện và quyết định hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp; ngoài các bị cáo Nguyễn Quang V và Nguyễn Thị Kim Th giữ vai trò chính, cùng nhau góp vốn làm cái để trực tiếp thắng, thua với những người đánh bạc khác, những bị cáo còn lại đều được đánh giá vai trò đồng phạm và quyết định dưới khung hình phạt là đã được xem xét và giảm nhẹ. Tại cấp phúc thẩm, mặc dù, một số bị cáo có cung cấp các tình tiết mới nêu trên nhưng không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo.

[4] Các nội dung khác:

Tòa án cấp sơ thẩm xác định không chính xác thời gian đã tạm giữ, tạm giam đối với một số bị cáo; do đó, điều chỉnh lại cho phù hợp.

Đối với người bị kết án Lù Quang T: Sau khi xét xử sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị; do đó, Tòa án cấp phúc thẩm không giải quyết kiến nghị tổng hợp hình phạt đối với Lù Quang T trong vụ án này.

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quang V, Nguyễn Thị Kim Th, Nguyễn Thị Th, Hà Văn Th, Bùi Thị Tuyết Nh, Phạm Thị Mỹ Ph, Phan Thị D và Lê Thị Ng;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 489/2022/HS-ST ngày 02-11-2022 của Tòa án nhân dân thành phố B.

1. Tội danh và hình phạt:

1.1. Các bị cáo Nguyễn Quang V và Nguyễn Thị Kim Th:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt các bị cáo sau đây về tội “Đánh bạc”:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Quang V vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam, từ ngày 12-11-2021 đến ngày 29-12-2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim Th 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Thị Kim Th vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam, từ ngày 12-11-2021 đến ngày 29-12-2021.

1.2. Các bị cáo còn lại:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt các bị cáo sau đây về tội “Đánh bạc”:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Thị Th vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam, từ ngày 11-11-2021 đến ngày 16-12-2021.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn Th 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Hà Văn Th vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam, từ ngày 12-11-2021 đến ngày 16-12-2021.

- Xử phạt bị cáo Bùi Thị Tuyết Nh 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Bùi Thị Tuyết Nh vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam, từ ngày 11-11-2021 đến ngày 09-12-2021.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị Mỹ Ph 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Phạm Thị Mỹ Ph vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam, từ ngày 11-11-2021 đến ngày 16-12-2021.

- Xử phạt bị cáo Phan Thị D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Phan Thị D vào cơ sở giam giữ chấp hành án

phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam, từ ngày 11-11-2021 đến ngày 09-12-2021.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Ng 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Lê Thị Ng vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam, từ ngày 12-11-2021 đến ngày 16-12-2021.

2. Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Quang V, Nguyễn Thị Kim Th, Nguyễn Thị Th, Hà Văn Th, Bùi Thị Tuyết Nh, Phạm Thị Mỹ Ph, Phan Thị D và Lê Thị Ng, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (8);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân thành phố B (9);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố B;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành